

HỢP TÁC QUỐC TẾ - “LÁ CHẮN” TRƯỚC TỘI PHẠM LỪA ĐẢO XUYÊN BIÊN GIỚI TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG

NGUYỄN THỊ THU HẰNG
Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhận bài ngày 22/8/2026. Sửa chữa xong 22/9/2026. Duyệt đăng 24/9/2026.

Abstract

The rapid advancement of digital technologies and international integration has created substantial opportunities for socioeconomic development while simultaneously facilitating new forms and methods of cybercrime. Cross-border online fraud, in particular, has emerged as a serious threat to national security, public order and safety, and the lawful rights and interests of citizens. Its borderless and anonymous nature, network-based organization, and capacity for rapidly transferring illicit assets increasingly expose the limitations of prevention, investigation, and enforcement measures confined to individual national jurisdictions. This article examines the current situation and proposes measures to strengthen international cooperation, thereby contributing to the establishment of an interconnected, proactive, and rapid-response network for preventing and combating cross-border cyber fraud.

Keywords: Crime, cyberspace, international cooperation, shield, solutions.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của Internet, không gian mạng (KGM) ngày càng trở thành một bộ phận không thể tách rời của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích to lớn, KGM cũng bị các loại tội phạm lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, trong đó nổi lên là tội phạm lừa đảo trực tuyến. Đáng chú ý, hoạt động lừa đảo không còn giới hạn trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia mà ngày càng mang tính xuyên biên giới, có sự phân công, cấu kết giữa các đối tượng ở nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ khác nhau. Tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên KGM có những đặc điểm khác biệt so với tội phạm truyền thống. Đối tượng có thể sử dụng danh tính giả, công nghệ giả mạo, mạng xã hội, nền tảng viễn thông, tài khoản ngân hàng và các phương thức thanh toán điện tử để tiếp cận, thao túng nạn nhân. Sau khi chiếm đoạt tài sản, chúng nhanh chóng chuyển tiền qua nhiều tài khoản, nhiều quốc gia hoặc sử dụng các phương thức khác nhau để che giấu nguồn gốc tài sản. Trong khi đó, dữ liệu điện tử phục vụ điều tra có thể được lưu trữ trên hệ thống máy chủ đặt ngoài lãnh thổ Việt Nam. Những yếu tố này tạo ra nhiều khó khăn đối với việc xác định đối tượng, thu thập chứng cứ, truy bắt và thu hồi tài sản. Thực tiễn trên cho thấy, một quốc gia không thể đơn độc giải quyết hiệu quả các vụ án lừa đảo có yếu tố xuyên biên giới. Hợp tác quốc tế về trao đổi thông tin, điều tra, thu thập chứng cứ điện tử, tương trợ tư pháp, truy bắt đối tượng và truy tìm, thu hồi tài sản trở thành yêu cầu tất yếu. Việc Việt Nam tích cực tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm mạng, tăng cường phối hợp với INTERPOL, ASEANAPOL, Liên hợp quốc và các đối tác song phương, đa phương, đặc biệt trong bối cảnh Công ước Hà Nội về chống tội phạm mạng được hình thành và triển khai, tạo cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả đấu tranh với loại tội phạm này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng, chống tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên không gian mạng

Trong những năm gần đây, trước sự gia tăng của tội phạm sử dụng công nghệ cao nói chung và tội

Email: camuoi27788@gmail.com

phạm lừa đảo xuyên biên giới trên KGM nói riêng, Việt Nam đã từng bước chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên các biện pháp trong nước sang tăng cường hợp tác quốc tế, phối hợp đa phương và song phương với các cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài. Thực tiễn cho thấy đây là yêu cầu tất yếu bởi nhiều đường dây lừa đảo nhắm vào công dân Việt Nam được tổ chức, điều hành hoặc đặt cơ sở tại nước ngoài, trong khi máy chủ, dữ liệu điện tử, tài khoản thanh toán và dòng tiền liên quan đến vụ án có thể phân tán tại nhiều quốc gia. Theo Bộ Công an, trong 11 tháng đầu năm 2025, mặc dù số vụ tội phạm lừa đảo trực tuyến giảm trên 30%, thiệt hại do loại tội phạm này gây ra vẫn được ước tính trên 6.000 tỷ đồng. Đáng chú ý, trong cùng thời gian, Việt Nam đã phối hợp với Campuchia triệt phá 28 chuyên án, bắt giữ trên 500 đối tượng liên quan đến các đường dây lừa đảo trực tuyến; đồng thời triển khai cao điểm phối hợp với Trung Quốc trong đấu tranh với loại tội phạm này. Những con số trên cho thấy hợp tác quốc tế đã chuyển từ yêu cầu mang tính hỗ trợ sang trở thành một thành tố trực tiếp trong hoạt động phòng ngừa, điều tra và xử lý tội phạm lừa đảo xuyên biên giới (Bộ Công an, 2025a).

2.1.1. Việt Nam ngày càng chủ động sử dụng các cơ chế hợp tác của INTERPOL để trao đổi thông tin, xác minh đối tượng, phối hợp điều tra và nâng cao năng lực phòng, chống tội phạm mạng

Thông qua Văn phòng INTERPOL Việt Nam, lực lượng Công an Việt Nam có điều kiện kết nối với mạng lưới cơ quan thực thi pháp luật của các quốc gia thành viên, qua đó hỗ trợ xử lý những vụ án có yếu tố nước ngoài. Từ ngày 08 đến 11/7/2025, Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an phối hợp với Ban phòng, chống tội phạm mạng của INTERPOL tổ chức Hội nghị lần thứ hai Nhóm công tác về tội phạm mạng khu vực châu Á và Nam Thái Bình Dương tại Việt Nam (Hong Dũng, 2025). Hội nghị có 70 đại biểu là lãnh đạo và chuyên gia đến từ 24 quốc gia trong khu vực, cùng đại diện UNODC, GFCE, các doanh nghiệp công nghệ và các đối tác quốc tế của INTERPOL. Nội dung hội nghị tập trung vào bốn nhóm vấn đề gồm tăng cường trao đổi thông tin, hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực và làm trong sạch KGM. Việc Việt Nam đăng cai một cơ chế chuyên môn có quy mô như vậy thể hiện sự chuyển biến từ vị trí tiếp nhận hỗ trợ sang chủ động tham gia định hình chương trình nghị sự và thúc đẩy hợp tác khu vực về phòng, chống tội phạm mạng (Bộ Công an, 2026).

Hợp tác thông qua INTERPOL còn được thể hiện ở việc Việt Nam mở rộng quan hệ với các cơ quan thực thi pháp luật và tổ chức quốc tế ngoài khu vực Đông Nam Á. Năm 2025, Bộ Công an Việt Nam tiếp tục thúc đẩy hợp tác thông qua mạng lưới INTERPOL với các đối tác tại châu Âu và Bắc Phi, trong đó nội dung trao đổi tập trung vào tội phạm mạng, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các vấn đề liên quan đến người Việt Nam phạm tội ở nước ngoài. Đặc biệt, trong tháng 4/2026, đại diện Bộ Công an Việt Nam đã làm việc với EUROPOL tại Hà Lan để khảo sát mô hình phân tích thông tin tội phạm của châu Âu, trong đó tập trung vào tội phạm mạng, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, lừa đảo trực tuyến, rửa tiền và sử dụng giấy tờ giả. Đây là hướng hợp tác có ý nghĩa thực tiễn bởi điều tra lừa đảo trực tuyến hiện nay không thể chỉ dựa trên thông tin về hành vi chiếm đoạt mà phải phân tích đồng thời dữ liệu về con người, thiết bị, tài khoản, giao dịch tài chính và mạng lưới tội phạm (Bộ Công an, 2026).

2.1.2. Việt Nam ngày càng chú trọng đến yếu tố dòng tiền trong đấu tranh với tội phạm lừa đảo xuyên biên giới

Khác với nhiều loại tội phạm mạng khác, mục đích cuối cùng của lừa đảo thường là chiếm đoạt và tẩu tán tài sản. Do đó, nếu chỉ xác định được tài khoản, địa chỉ mạng hoặc danh tính một phần đối tượng mà không kịp thời truy vết và phong tỏa dòng tiền thì khả năng thu hồi tài sản bị chiếm đoạt sẽ bị hạn chế. Bộ Công an cho biết đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai các biện pháp quản lý nhằm hạn chế việc sử dụng tài khoản ảo phục vụ hoạt động phạm tội. Đây là cơ sở quan trọng để mở rộng hợp tác quốc tế trong điều tra tài chính, nhất là khi tiền được chuyển qua tài khoản ở nhiều quốc gia hoặc được sử dụng để hợp thức hóa nguồn gốc tài sản.

2.1.3. Việt Nam tham gia và thúc đẩy xây dựng Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng còn gọi là Công ước Hà Nội

Trong quá trình đàm phán từ năm 2022 đến năm 2024, đoàn liên ngành của Việt Nam với nòng cốt

là Bộ Công an và Bộ Ngoại giao đã tham gia đầy đủ tám vòng đàm phán và có những đóng góp vào việc xây dựng các nguyên tắc và cơ chế hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm mạng. Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thông qua Công ước ngày 24/12/2024; đến tháng 10/2025, Hà Nội trở thành địa điểm tổ chức Lễ mở ký Công ước. Sự kiện có sự tham dự của đại diện 119 quốc gia và khoảng 2.500 đại biểu quốc tế; 72 quốc gia trực tiếp ký Công ước tại Lễ mở ký. Đây không chỉ là một dấu mốc ngoại giao đa phương mà còn tạo nền tảng để Việt Nam tham gia sâu hơn vào cơ chế hợp tác toàn cầu về tội phạm mạng. Đặc biệt, ngày 07/4/2026, Việt Nam chính thức phê chuẩn Công ước Hà Nội, trở thành quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á và là quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước (Bộ Công an, 2025b). Công ước gồm 9 chương và 68 điều khoản, thiết lập khuôn khổ pháp lý quốc tế về hợp tác trong phòng, chống tội phạm mạng, bao gồm các quy định về thẩm quyền, biện pháp điều tra, hợp tác quốc tế, thu thập chứng cứ và hỗ trợ kỹ thuật.

2.1.4. Sự phát triển về chiều sâu của hợp tác quốc tế là Việt Nam đã chú trọng hơn đến hợp tác công - tư và nâng cao năng lực kỹ thuật

Tại Hội nghị Nhóm công tác về tội phạm mạng khu vực châu Á và Nam Thái Bình Dương năm 2025, ngoài đại diện cơ quan thực thi pháp luật của 24 quốc gia còn có sự tham gia của UNODC, GFCE, Kaspersky, Trend Micro, Uppsala, Group-IB và các đối tác khác của INTERPOL (Hong Dũng, 2025). Sự tham gia của khu vực tư nhân đặc biệt quan trọng vì các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông, nền tảng số và tổ chức tài chính đang quản lý phần lớn dữ liệu có giá trị phục vụ điều tra tội phạm mạng. Việc kết hợp năng lực điều tra của cơ quan nhà nước với năng lực phân tích dữ liệu, nhận diện mối đe dọa và công nghệ của khu vực tư nhân sẽ giúp rút ngắn thời gian phát hiện, xác minh và ngăn chặn các chiến dịch lừa đảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hợp tác quốc tế của Việt Nam trong lĩnh vực này vẫn tồn tại một số hạn chế, cụ thể:

- Tốc độ phát triển của tội phạm mạng nhanh hơn tốc độ điều chỉnh của nhiều cơ chế pháp lý và thủ tục hợp tác quốc tế. Lừa đảo trực tuyến có thể diễn ra trong vài giờ, trong khi yêu cầu tương trợ tư pháp hoặc trao đổi chứng cứ xuyên biên giới có thể cần nhiều bước pháp lý và mất thời gian. Bên cạnh đó, sự khác biệt giữa các quốc gia về pháp luật hình sự, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, điều kiện cung cấp dữ liệu và giá trị pháp lý của chứng cứ điện tử có thể làm phát sinh những trở ngại trong điều tra. Chính Bộ Ngoại giao cũng xác định một trong những thách thức đối với Việt Nam trong quá trình thực thi Công ước Hà Nội là tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực để có thể phối hợp hiệu quả với các đối tác quốc tế (Văn Hiếu, 2026).

- Hợp tác quốc tế hiện vẫn cần được chuyển mạnh hơn từ trao đổi thông tin sau khi tội phạm xảy ra sang cơ chế phòng ngừa, cảnh báo và phản ứng sớm. Đối với lừa đảo trực tuyến nếu chỉ trao đổi thông tin sau khi nạn nhân đã chuyển tiền thì khả năng thu hồi tài sản thường thấp hơn đáng kể so với việc phát hiện sớm tài khoản, hạ tầng kỹ thuật hoặc phương thức lừa đảo. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải hình thành các kênh liên lạc trực tiếp, có khả năng hoạt động 24/7 giữa các cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan tài chính và các đối tác công nghệ ở những quốc gia thường xuyên xuất hiện trong các vụ án. Việc xây dựng các cơ chế như vậy phù hợp với định hướng mà Việt Nam đã đề xuất tại quá trình triển khai Công ước Hà Nội, trong đó nhấn mạnh tăng cường hợp tác quốc tế, hoàn thiện pháp luật, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực và tham gia sâu hơn vào khuôn khổ pháp lý quốc tế.

- Hợp tác quốc tế của Việt Nam trong phòng, chống tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên KGM đang chuyển biến theo hướng chủ động, đa tầng và thực chất hơn. Từ việc tham gia các kênh hợp tác cảnh sát truyền thống, Việt Nam đã mở rộng sang hợp tác chuyên sâu về tội phạm mạng, điều tra số, phân tích dữ liệu, truy vết dòng tiền và xây dựng khuôn khổ pháp lý quốc tế. Những kết quả như phối hợp với Campuchia triệt phá 28 chuyên án, bắt trên 500 đối tượng trong 11 tháng năm 2025; tổ chức Hội nghị Nhóm công tác tội phạm mạng INTERPOL với 24 quốc gia; đăng cai Lễ mở ký Công ước Hà Nội với 119 quốc gia và 2.500 đại biểu; đặc biệt là việc phê chuẩn Công ước vào tháng 4/2026 cho thấy vị

trí và mức độ tham gia của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm mạng đã được nâng lên rõ rệt (Bộ Công an, 2025b). Tuy nhiên, số liệu thiệt hại trên 6.000 tỷ đồng trong 11 tháng năm 2025 đồng thời cho thấy áp lực đối với Việt Nam vẫn rất lớn. Do đó, hiệu quả của hợp tác quốc tế trong giai đoạn tới cần được đánh giá không chỉ bằng số lượng hội nghị, thỏa thuận hoặc kênh hợp tác được thiết lập mà quan trọng hơn là bằng những kết quả cụ thể như thời gian phản ứng đối với yêu cầu xuyên biên giới, số vụ án được phối hợp điều tra, số đối tượng cầm đầu bị xử lý, số lượng chứng cứ điện tử được thu thập hợp pháp và đặc biệt là tỷ lệ tài sản bị chiếm đoạt được phong tỏa, thu hồi.

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên không gian mạng

2.2.1. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế hợp tác quốc tế

Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên KGM theo hướng đồng bộ, thống nhất và có khả năng phản ứng nhanh. Đặc điểm của loại tội phạm này là một vụ án có thể đồng thời liên quan đến nhiều hệ thống pháp luật: đối tượng ở nước ngoài, nạn nhân tại Việt Nam, máy chủ đặt tại một quốc gia khác và dòng tiền được chuyển qua nhiều quốc gia. Do đó, những quy định pháp luật chỉ tập trung vào phạm vi lãnh thổ quốc gia sẽ khó đáp ứng đầy đủ yêu cầu điều tra. Việc Việt Nam phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2026 tạo nền tảng quan trọng để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật trong nước. Công ước Hà Nội gồm 9 chương, 68 điều, đặt ra khuôn khổ hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm mạng và chia sẻ chứng cứ điện tử. Việt Nam đã phê chuẩn Công ước và nộp văn kiện lưu chiếu cho Liên hợp quốc ngày 17/4/2026, trở thành quốc gia đầu tiên ở Đông Nam Á và là quốc gia thứ ba trên thế giới nộp văn kiện phê chuẩn (Bộ Công an, 2025b). Trên cơ sở đó cần tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, pháp luật về an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng, chống rửa tiền, tương trợ tư pháp hình sự và dẫn độ để xác định rõ trình tự, thẩm quyền và trách nhiệm của từng cơ quan khi xử lý vụ án có yếu tố nước ngoài.

2.2.2. Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin và phản ứng nhanh xuyên biên giới

Chuyển mạnh từ phương thức trao đổi thông tin theo từng vụ án sang xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin và phản ứng nhanh xuyên biên giới. Đối với lừa đảo trực tuyến, yếu tố thời gian có ý nghĩa quyết định. Khi nạn nhân chuyển tiền, đối tượng có thể lập tức chuyển tiếp số tiền sang nhiều tài khoản khác nhau hoặc sang quốc gia khác. Nếu việc trao đổi thông tin giữa cơ quan chức năng Việt Nam và nước ngoài mất nhiều ngày, khả năng phong tỏa và thu hồi tài sản sẽ giảm đáng kể. Vì vậy, cần thiết lập các đầu mối liên lạc chuyên trách có khả năng hoạt động 24/7, kết nối giữa cơ quan Công an, cơ quan tài chính, ngân hàng và cơ quan thực thi pháp luật của các quốc gia đối tác. Kinh nghiệm của INTERPOL cho thấy hiệu quả của mô hình phối hợp nhanh trên phạm vi quốc tế. Chiến dịch First Light 2026 có sự tham gia của 97 quốc gia và vùng lãnh thổ đã bắt giữ 5.811 đối tượng và ngăn chặn khoảng 293 triệu USD tài sản bất hợp pháp. Chiến dịch đồng thời xác định hơn 142.000 nạn nhân và xử lý hơn 152.000 vụ việc cho thấy khi các quốc gia chia sẻ thông tin và phối hợp điều tra trong cùng một chiến dịch, khả năng phát hiện và làm gián đoạn mạng lưới lừa đảo được nâng lên đáng kể.

2.2.3. Tăng cường hợp tác điều tra và truy bắt các đường dây tội phạm xuyên quốc gia

Nâng cao chất lượng hợp tác điều tra, không chỉ tập trung vào người trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo mà phải hướng tới việc phá vỡ toàn bộ mạng lưới tội phạm. Các đường dây lừa đảo hiện nay thường có sự phân công nhiệm vụ giữa nhiều nhóm: nhóm tuyển mộ nhân sự, nhóm xây dựng kịch bản, nhóm thu thập dữ liệu cá nhân, nhóm trực tiếp tiếp cận và thao túng nạn nhân, nhóm quản lý tài khoản ngân hàng và nhóm thực hiện rửa tiền. UNODC cho biết các nhóm tội phạm có tổ chức ở Đông Nam Á đang nhanh chóng ứng dụng tự động hóa và AI để mở rộng hoạt động tội phạm mạng. Việt Nam cần tăng cường các cơ chế phối hợp điều tra với các nước thường xuyên xuất hiện trong các vụ án có liên quan đến công dân Việt Nam. Thực tế trong tháng 7/2026, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Cục Cảnh sát hình sự, Bộ Công an và lực lượng chức năng của Lào đã đấu tranh, triệt phá hai tổ chức tội

phạm xuyên quốc gia hoạt động trong lĩnh vực lừa đảo trực tuyến, tổ chức đánh bạc và rửa tiền xuyên quốc gia (Bộ Công an, 2025a). Đây là mô hình cần được nghiên cứu nhân rộng, trong đó hoạt động hợp tác không chỉ dừng ở trao đổi thông tin mà tiến tới phối hợp xác minh, truy bắt và xử lý đồng thời các mắt xích của đường dây ở nhiều quốc gia.

2.2.4. Đẩy mạnh hợp tác truy vết, phong tỏa và thu hồi tài sản

Đối với tội phạm lừa đảo, việc bắt giữ đối tượng chỉ là một phần của kết quả đấu tranh; thu hồi tài sản cho nạn nhân mới là một trong những thước đo quan trọng về hiệu quả thực tế. Do đó, điều tra hình sự cần được kết hợp chặt chẽ với điều tra tài chính ngay từ giai đoạn đầu. Cơ quan chức năng phải xác định được dòng tiền đi đâu, qua những tài khoản nào, được chuyển đổi thành loại tài sản gì và ai là người hưởng lợi cuối cùng. INTERPOL năm 2026 nhận định gian lận tài chính đang trở thành một bộ phận trung tâm của tội phạm đa dạng và ngày càng gắn với các mạng lưới tội phạm có tổ chức. Điều này đòi hỏi hoạt động điều tra phải theo dõi đồng thời cả “dòng người” và “dòng tiền”. Đối với Việt Nam, cần tăng cường kết nối giữa Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước, các ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán và cơ quan phòng, chống rửa tiền với các cơ quan tương ứng của nước ngoài. Việc Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước triển khai kế hoạch phối hợp phòng, chống lừa đảo trực tuyến từ tháng 6/2026 là cơ sở quan trọng để chuyển từ phối hợp theo vụ việc sang phối hợp thường xuyên, chủ động và có công cụ kỹ thuật hỗ trợ (Văn Lâm, 2026). Trên nền tảng đó cần mở rộng cơ chế phối hợp ra quốc tế, đặc biệt đối với các trường hợp tiền bị chuyển ra nước ngoài ngay sau khi nạn nhân thực hiện giao dịch.

2.2.5. Tăng cường hợp tác về chứng cứ điện tử và điều tra số

Chứng cứ điện tử là một trong những yếu tố quyết định thành công của điều tra tội phạm lừa đảo trực tuyến. Tuy nhiên, phần lớn dữ liệu quan trọng có thể nằm trên máy chủ, hệ thống điện toán đám mây hoặc nền tảng công nghệ do doanh nghiệp nước ngoài quản lý. Vì vậy, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế trong việc bảo toàn, thu thập, trao đổi và sử dụng chứng cứ điện tử. Công ước Hà Nội tạo ra một khuôn khổ pháp lý quốc tế quan trọng cho việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực này. Việt Nam cũng xác định việc thực hiện Công ước phải gắn với hoàn thiện pháp luật, nâng cao năng lực và tăng cường khả năng phối hợp quốc tế (Văn Hiến, 2026). Trong thực tiễn cần xây dựng các đầu mối chuyên trách có khả năng tiếp nhận và xử lý nhanh yêu cầu bảo toàn dữ liệu từ nước ngoài. Đối với các vụ án nghiêm trọng cần ưu tiên yêu cầu bảo toàn dữ liệu trước khi hoàn tất toàn bộ thủ tục tương trợ tư pháp, sau đó thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để sử dụng dữ liệu làm chứng cứ. Đồng thời, lực lượng điều tra cần được đào tạo chuyên sâu về pháp y số, truy vết địa chỉ IP, phân tích thiết bị, dữ liệu đám mây, mạng xã hội và các nền tảng thanh toán số.

2.2.6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và phân tích dữ liệu để phòng ngừa từ sớm

Tội phạm đang sử dụng AI để nâng cao hiệu quả lừa đảo, vì vậy cơ quan chức năng cũng cần sử dụng AI như một công cụ phòng ngừa. INTERPOL trong Báo cáo Đánh giá mối đe dọa gian lận tài chính toàn cầu năm 2026 cảnh báo AI-enhanced fraud có khả năng tạo lợi nhuận cao hơn nhiều so với phương thức truyền thống; các hệ thống AI có thể hỗ trợ tội phạm từ khâu trinh sát, xây dựng nội dung cho tới triển khai chiến dịch lừa đảo. Cũng ghi nhận các trung tâm lừa đảo ở Đông Nam Á đang sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn để giao tiếp đa ngôn ngữ với nạn nhân, qua đó mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động. Vì vậy, Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và ứng dụng AI để nhận diện các mô hình lừa đảo. Các công cụ phân tích dữ liệu lớn có thể được sử dụng để phát hiện mạng lưới tài khoản liên quan, giao dịch bất thường, số điện thoại có dấu hiệu hoạt động theo chiến dịch, nội dung giả mạo hoặc những mô hình giao tiếp thường xuất hiện trong các vụ lừa đảo.

3. Kết luận

Tội phạm lừa đảo xuyên biên giới trên KGM đang trở thành một trong những thách thức lớn đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi số. Với đặc điểm không bị giới hạn bởi không gian địa lý, khả năng ẩn danh cao, phương thức hoạt động linh hoạt và khả năng

nh nhanh chóng dịch chuyển dòng tiền, loại tội phạm này đã tạo ra những khó khăn đáng kể cho hoạt động phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý của cơ quan chức năng. Đặc biệt, khi đối tượng, nạn nhân, hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu điện tử và tài sản phạm tội có thể nằm ở nhiều quốc gia khác nhau, các biện pháp đấu tranh đơn phương trong phạm vi lãnh thổ quốc gia khó có thể đạt được hiệu quả toàn diện. Trong bối cảnh đó, hợp tác quốc tế cần được xác định là một bộ phận quan trọng trong chiến lược phòng, chống tội phạm lừa đảo trên KGM. Thông qua các cơ chế trao đổi thông tin, phối hợp điều tra, tương trợ tư pháp, chia sẻ và bảo toàn chứng cứ điện tử, truy bắt đối tượng, phong tỏa và thu hồi tài sản, các quốc gia có thể từng bước khắc phục những giới hạn về thẩm quyền và lãnh thổ trong đấu tranh với tội phạm xuyên quốc gia. Việc Việt Nam chủ động tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế, tăng cường quan hệ với INTERPOL, ASEANAPOL, Liên hợp quốc và các đối tác song phương, đa phương, đồng thời thực hiện các cam kết quốc tế về phòng, chống tội phạm mạng, là hướng đi cần thiết và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tuy nhiên, để hợp tác quốc tế thực sự trở thành một “lá chắn” hiệu quả cần chuyển mạnh từ hợp tác mang tính trao đổi thông tin sang hợp tác thực chất, chủ động và phản ứng nhanh. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, nâng cao hiệu quả tương trợ tư pháp, xây dựng cơ chế phối hợp khẩn cấp về chứng cứ điện tử và dòng tiền, tăng cường hợp tác giữa cơ quan thực thi pháp luật với các tổ chức tài chính, doanh nghiệp viễn thông và nền tảng công nghệ, đồng thời chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chuyên sâu về điều tra tội phạm mạng.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Công an (2025a). *Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn tội phạm lừa đảo trực tuyến, lừa đảo xuyên quốc gia*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/bo-cong-an-tang-cuong-dau-tranh-ngan-chan-voi-toi-pham-lua-dao-tren-khong-gian-mang-1765799429>, ngày 15/12/2025.
- Bộ Công an (2025b). *Bộ Công an tăng cường hợp tác quốc tế về tố tụng và tổ chức thực hiện Công ước Hà Nội*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/bo-cong-an-tang-cuong-hop-tac-quoc-te-ve-to-tung-va-to-chuc-thuc-hien-cong-uoc-ha-noi-1765799585>, ngày 15/12/2025.
- Bộ Công an (2026). *Chánh Văn phòng INTERPOL Việt Nam tham dự Hội nghị Chánh Văn phòng INTERPOL lần thứ 21*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/nang-cao-hieu-qua-hop-tac-quoc-te-phong-chong-toi-pham-thong-qua-mang-luoi-can-sat-toan-cau-interpol-1776156999>, ngày 14/4/2026.
- Hồng Dũng (2025). *Tăng cường hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm mạng tại khu vực châu Á và Nam Thái Bình Dương*. <https://www.bocongan.gov.vn/bai-viet/tang-cuong-hop-tac-quoc-te-phong-chong-toi-pham-mang-tai-khu-vuc-chau-a-va-nam-thai-binh-duong-d20-t45909>, ngày 08/7/2025.
- Trung Hưng (2025). *Công ước Hà Nội - Tuyên ngôn của hợp tác toàn cầu trong kỷ nguyên số*. <https://nhandan.vn/cong-uoc-ha-noi-tuyen-ngon-cua-hop-tac-toan-cau-trong-ky-nguyen-so-post918216.html>, ngày 26/10/2025.
- Văn Hiếu (2026). *Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm ký quyết định phê chuẩn Công ước Hà Nội*. <https://vov.vn/chinh-tri/tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-ky-quyet-dinh-phe-chuan-cong-uoc-ha-noi-post1282353.vov>, ngày 08/4/2026.
- Văn Lâm (2026). *Bộ Công an và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký kết Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống lừa đảo trực tuyến*. <https://bocongan.gov.vn/bai-viet/bo-cong-an-va-ngan-hang-nha-nuoc-viet-nam-ky-ket-quy-che-phoi-hop-trong-cong-tac-phong-chong-lua-dao-truc-tuyen-1782217322>, ngày 23/6/2026.